

Số: 5256 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
thành phố Hải Phòng năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 508/SNV-CCHC&PC ngày 19 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Ban Chỉ đạo CCHC thành phố;
- Báo và PTTH TP, CĐ ANHP;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Phòng: NVKTGS, TH, HCQT;
- Lưu: VT, P.T.Anh

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026
(Kèm theo Quyết định số **5256** /QĐ-UBND ngày **26** /12/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

b) Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

c) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn thành phố.

d) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3.

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bảo đảm tiến độ, chất lượng.

c) Hoàn thành, bảo đảm tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026 được Chính phủ giao; phấn đấu thu hút đầu tư vào thành phố năm 2026 tăng so với năm 2025.

đ) Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu bảo đảm số lượng theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (đạt 100% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

e) 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) quá hạn.

f) Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực

tuyển, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

e) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, giảm chi phí tuân thủ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Xây dựng chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước;

b) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tăng cường phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

c) Thể chế các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

e) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

f) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

6. Cải cách tài chính công

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Bảo đảm chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, bảo đảm ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng thành phố thông minh.

c) Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

e) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phân bổ cụ thể sau khi dự trù kinh phí chi tiết các nhiệm vụ được Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo Quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12*) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ.

d) Các Sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính *trước ngày 15/01/2026* để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ (*chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2026 của thành phố*).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2026 của thành phố.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp duy trì, cải thiện xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026 của thành phố **trong Quý I/2026**.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện nội dung thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

f) Thanh tra thành phố:

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

g) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ

vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

h) Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

i) Các thành viên Ban chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 triển khai các nội dung liên quan do sở, ngành mình phụ trách.

j) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI,
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
*(Kèm theo Quyết định số **5256** /QĐ-UBND ngày **26** /12/2025*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026				
	- Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Tháng 12/2025	Kế hoạch của UBND thành phố
	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Trước ngày 15/01/2026	Kế hoạch của các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
3	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Kế hoạch của UBND thành phố; Phiếu điều tra, khảo sát

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
5	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Sở Y tế	Sở Nội vụ; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế	Kế hoạch của Sở Y tế; Phiếu điều tra, khảo sát
6	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phiếu điều tra, khảo sát
7	Kiểm tra cải cách hành chính				
	- Đoàn kiểm tra của thành phố: Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm 2026	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã: Tổ chức tự kiểm tra 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc	Các sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	Cả năm 2026	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
8	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)				
	- Ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2026-2027 của thành phố Hải Phòng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Kế hoạch của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Báo cáo của Sở Tài chính
9	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Quý I/2026	Kế hoạch, Báo cáo
10	Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Báo cáo của Sở Nội vụ
11	Tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III,IV/2026	Kế hoạch/Báo cáo kết quả Hội thi
12	Tổ chức cuộc thi phát thanh viên tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 11	Các tác phẩm dự thi, giải thưởng
13	Tổ chức xây dựng các chuyên đề phát thanh tuyên truyền về CCHC trên hệ thống thông tin nguồn thành phố, hệ thống truyền thanh cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 10 hàng năm	Các sản phẩm truyền thông đa phương tiện bao gồm các file âm thanh tuyên truyền về CCHC
II. Cải cách thể chế					

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
14	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định chi tiết các nội dung được giao	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố	Cả năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
15	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định các biện pháp thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh của thành phố và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại thành phố; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để quy định biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.	Các sở, ban, ngành thành phố	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Quyết định của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố
16	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Các sở, ban, ngành thành phố	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2026	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
17	Tổ chức tập huấn, họp giao ban nghiệp vụ, hội nghị, tọa đàm hoặc biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật ở thành phố và cấp xã	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm hoặc tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ
18	Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia: lấy ý kiến tham gia của Hội Luật gia, Văn phòng VCCI, các hiệp hội... trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban, ngành chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật	Hội Luật gia, Văn phòng VCCI, các hiệp hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cả năm 2026	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến
19	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố	Cả năm 2026	Kế hoạch, Báo cáo
20	Ban hành Quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố	Quý I/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
21	Ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thành phố	Cả năm 2026	Quyết định của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố
22	Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	
23	Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Cả năm 2026	- Các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kiểm tra văn bản QPPL. - Kế hoạch và Báo cáo kết quả công tác kiểm tra văn bản QPPL.

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
24	Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; các tổ chức có liên quan; UBND cấp xã	Cả năm 2026	- Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; - Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; - Kết quả hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; - Hội nghị, tọa đàm, hội thảo, sách, tờ gấp pháp luật,... để tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật. - Báo cáo/văn bản cụ thể về kết quả thực hiện các hoạt động tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.
25	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trọng tâm, liên	Quyết định ban hành Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
				ngành	
26	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Cả năm 2026	Văn bản trả lời/hướng dẫn/phối hợp
III. Cải cách thủ tục hành chính					
27	Xây dựng Kế hoạch công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý I năm 2026	Quyết định
28	Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kết quả đánh giá tác động, văn bản thẩm định
29	Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, thời 100% thủ tục hành chính liên quan người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước đúng thời hạn quy định	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quyết định công bố
30	Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quyết định công bố
31	Cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính các trang thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương (đạt tỷ lệ 100%).	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	TTHC công khai trên CSDLQG về TTHC và trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, UBND cấp xã
32	Tổ chức rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo kết quả rà soát, văn bản thẩm định chất lượng, Quyết định thông

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	chính nhà nước				qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
33	Tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo công tác cải cách TTHC hàng tháng, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý, năm
34	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quyết định phê duyệt
35	Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức liên thông cùng cấp hoặc giữa các cấp chính quyền.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quy trình, hồ sơ giải quyết liên thông được thực hiện.
36	Tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính, hành vi hành chính; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy định thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản trả lời PAKN, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia về PAKN
37	Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính...; kiểm tra, xác minh làm rõ những hành vi gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính; kiến nghị chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kết quả kiểm tra
38	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
39	Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.	Văn phòng UBND thành phố.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
40	Xây dựng chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Quyết định/Nghị quyết
41	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước				
	- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Theo hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố	Quyết định/Nghị quyết
	- Sắp xếp, giảm các ban quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Quyết định của cấp có thẩm quyền
42	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa thành phố với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và cấp xã.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Quyết định/Nghị quyết về phân cấp
V. Cải cách chế độ công vụ					

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
43	Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các quy định khác có liên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Quyết định/Nghị quyết
44	Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Quyết định của UBND thành phố
45	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Kế hoạch/Quy định đánh giá
46	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
47	Triển khai Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND về Quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Văn bản triển khai
VI. Cải cách tài chính công					
48	Triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	Sở Tài chính	Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ	Tháng 01/2026 đến tháng 5/2026	Báo cáo của Sở Tài chính

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
			quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đang quản lý, sử dụng tài sản công		
49	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Cả năm 2026	Các Văn bản, báo cáo của Sở Tài chính
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
50	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố để áp dụng các tiện ích của tài khoản định danh điện tử (VneID) vào đời sống xã hội.	Công an thành phố	UBND cấp xã	Cả năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện của Công an thành phố
51	Triển khai ứng dụng thông tin tình trạng hôn nhân đã được cập nhật, xác thực, hiển thị trên ứng dụng VneID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã xác thực, cập nhật trên VneID.	Công an thành phố	Sở Tư pháp, Toà án nhân dân thành phố	Cả năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện của Công an thành phố



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
52	Làm sạch dữ liệu đối với đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe và số hoá hồ sơ đăng ký xe đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố.	Công an thành phố	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện của Công an thành phố
53	Triển khai tích hợp dữ liệu lên hệ thống IOC thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Các chỉ tiêu trên IOC
54	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng dữ liệu mở thành phố Hải Phòng phục vụ việc công bố dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố, cung cấp các tài liệu, dịch vụ dữ liệu cho các tổ chức, công dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Các bộ dữ liệu
55	Tập huấn ứng dụng trí tuệ AI trong các cơ quan nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Tháng 10/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
56	Tập huấn quản trị, khai thác dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Tháng 7-9/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
57	Tập huấn kỹ năng cơ bản về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Tháng 8-9/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
58	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Cả năm 2026	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra
59	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại các địa phương cấp xã trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Cả năm 2026	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai